

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1940/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	GIỮ: C
Ngày: 08/09/2025	

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và
Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2025-2027**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và số 160/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 181/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hạn mức bảo lãnh Chính phủ và hạn mức vay về cho vay lại năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về Nghị quyết kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 418/TTr-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025, công văn số 6055/BTC-QLN ngày 7 tháng 5 năm 2025 về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2025-2027, công văn số 6844/BTC-ĐCTC ngày 20 tháng 5 năm 2025 về phê duyệt hạn mức phát hành trái phiếu trong nước được Chính phủ bảo lãnh năm 2025 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, công văn số 7350/BTC-QLN ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc trả nợ các khoản vay của Dự án đường ô

tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, công văn số 8921/BTC-ĐCTC ngày 20 tháng 6 năm 2025 về phê duyệt hạn mức phát hành trái phiếu trong nước được Chính phủ bảo lãnh năm 2025 của Ngân hàng Chính sách xã hội, công văn số 11425/BTC-QLN ngày 28 tháng 07 năm 2025 về hoàn thiện dự thảo Quyết định Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2025-2027 và công văn số 12929/BTC-QLN ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc rà soát, hoàn thiện Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2025-2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2025-2027 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu:

a) Đảm bảo nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ công, không ảnh hưởng đến hệ số tín nhiệm quốc gia; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu danh mục nợ trái phiếu Chính phủ phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu triển khai.

b) Đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay thông qua đa dạng hóa nguồn vốn và phương thức vay trong và ngoài nước để đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí - rủi ro phù hợp, tập trung ưu tiên huy động vốn nước ngoài cho các dự án lớn, quan trọng có tính chất xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái.

c) Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ trong mức trần, ngưỡng cảnh báo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thúc đẩy phát triển thị trường vốn trong nước; tận dụng tối đa nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

2. Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025:

a) Kế hoạch vay của Chính phủ tối đa 815.238 tỷ đồng, gồm:

- Vay cho cân đối ngân sách trung ương tối đa 804.242 tỷ đồng, trong đó vay bù đắp bội chi ngân sách trung ương tối đa 443.100 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc không quá 361.142 tỷ đồng.

- Vay về cho vay lại tối đa 10.996 tỷ đồng.

Nguồn huy động linh hoạt từ các công cụ (i) phát hành trái phiếu Chính phủ (ii) vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; và (iii) trong trường hợp cần thiết, vay từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

b) Trả nợ của Chính phủ tối đa 506.949 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 468.542 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại tối đa 38.407 tỷ đồng.

c) Về vay được Chính phủ bảo lãnh:

- Mức phát hành trái phiếu trong nước được Chính phủ bảo lãnh đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 0 đồng.

- Mức phát hành trái phiếu trong nước được Chính phủ bảo lãnh năm 2025 của Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 10.521 tỷ đồng.

- Đối với bảo lãnh cho doanh nghiệp vay trong nước và ngoài nước: Theo nguyên tắc nêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội, không bố trí hạn mức bảo lãnh Chính phủ năm 2025 do các dự án không có nhu cầu rút vốn, chỉ trả nợ.

d) Kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương:

- Tổng mức vay trong năm 31.773 tỷ đồng.

- Tổng trả nợ gốc 3.323 tỷ đồng; tổng trả lãi và phí 3.147 tỷ đồng.

3. Vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh năm 2025: Hạn mức vay thương mại nước ngoài trung, dài hạn của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay, tự trả khoảng 5.500 triệu USD; tốc độ tăng dư nợ nước ngoài ngắn hạn khoảng 18-20% so với cuối năm 2024.

4. Kế hoạch vay, trả nợ năm 2025 thực hiện trong các mức tối đa nêu tại khoản 2 và 3 Điều này; trường hợp phát sinh nhu cầu vượt mức tối đa nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch.

5. Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2025-2027:

a) Về vay, trả nợ của Chính phủ

- Tổng mức vay của Chính phủ giai đoạn 2025-2027 tối đa khoảng 2.218 nghìn tỷ đồng, trong đó vay cho NSTW khoảng 2.183 nghìn tỷ đồng; vay về cho vay lại từ vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài khoảng 35 nghìn tỷ đồng.

- Tổng trả nợ của Chính phủ giai đoạn 2025-2027 tối đa khoảng 1.346 nghìn tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp khoảng 1.226 nghìn tỷ đồng; trả nợ các khoản vay về cho vay lại khoảng 120 nghìn tỷ đồng.

- Chủ động bố trí nguồn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, làm ảnh hưởng đến các cam kết quốc tế của Chính phủ.

b) Về hạn mức bảo lãnh Chính phủ

- Đối với bảo lãnh cho 02 ngân hàng chính sách phát hành trái phiếu: mức bảo lãnh cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong giai đoạn 2025-2027 tối đa 14.160 tỷ đồng. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội: căn cứ vào tình hình thu hồi nợ đến hạn thực tế của các chương trình tín dụng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cũng như tình hình phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh trên thị trường, giai đoạn 2026-2027 mức bảo lãnh phát hành cho Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng theo cùng nguyên tắc với năm 2025, bằng số trả nợ trái phiếu đến hạn trừ số thu hồi nợ Chương trình phục hồi.

- Quán triệt mục tiêu kiểm soát chặt chẽ cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay trong phạm vi hạn mức bảo lãnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức rút vốn không vượt quá nghĩa vụ trả nợ gốc trong năm.

c) Về vay, trả nợ của chính quyền địa phương: khống chế hạn mức bội chi và nợ của chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Quán triệt quan điểm, đường lối, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến tài chính ngân sách và nợ công tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 13 của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ cho chương trình, dự án, giao các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 chi tiết theo danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án theo thời hạn quy định tại Luật Đầu tư công; các dự án mới vay nước ngoài tập trung ưu tiên cho các dự án quan trọng có tính chất xoay chuyển

tình thế, chuyển đổi trạng thái; khắc phục các tồn tại liên quan đến giải ngân chậm các dự án sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi.

- Thực hiện quản lý nhà nước, theo dõi, kiểm tra, giám sát, thanh tra, báo cáo và cung cấp thông tin về nợ công, nợ Chính phủ, nợ chính quyền địa phương theo quy định.

- Đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phù hợp với danh mục các dự án được bố trí vốn đầu tư công hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm, góp phần nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng vốn vay, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Bộ Tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ.

- Nghiên cứu các phương thức huy động vốn vay mới, đảm bảo huy động đủ vốn vay cho đầu tư phát triển, đáp ứng các dự án lớn về hạ tầng giao thông, chống biến đổi khí hậu, chuyển đổi số. Đồng thời kiểm soát nợ công, nợ nước ngoài quốc gia trong giới hạn trần, ngưỡng cảnh báo giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí một phần tăng thu ngân sách hàng năm (nếu có) để giảm bội chi và trả nợ gốc vay ngân sách nhà nước, qua đó giảm gánh nặng nợ, giảm áp lực trả nợ trực tiếp của Chính phủ trong trung và dài hạn.

- Chủ động điều hành khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ theo nhu cầu và khả năng hấp thụ của thị trường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn của ngân sách Trung ương với lãi suất phù hợp điều kiện thị trường. Phát hành đa dạng các loại kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, đảm bảo kỳ hạn phát hành trái phiếu Chính phủ bình quân theo mục tiêu đề ra của Quốc hội.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng vốn vay và trả nợ.

- Nâng cao hiệu quả và tăng cường năng lực quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017, quản lý bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan, một người chủ trì chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp”, trong đó tập trung hình thành cơ quan quản lý nợ công chuyên nghiệp, hiện đại theo

thông lệ quốc tế theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị; nâng cao trình độ công chức làm công tác quản lý nợ.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động tiếp xúc, quảng bá với nhà đầu tư trên thị trường vốn quốc tế và trong nước, cải thiện hiệu quả công tác đánh giá hệ số tín nhiệm quốc gia, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 đạt mức xếp hạng Đầu tư, góp phần củng cố vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo thuận lợi trong việc huy động vốn của các thành phần kinh tế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Đề án Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ động điều hành dự toán chi trả nợ năm 2025 của ngân sách trung ương và huy động từ phát hành trái phiếu Chính phủ năm 2025 để thanh toán nghĩa vụ nợ còn lại thuộc trách nhiệm của Chính phủ tại SBIC theo quy định của pháp luật. Đối với nghĩa vụ nợ các năm tiếp theo, Bộ Tài chính lập dự toán chi trả nợ của ngân sách trung ương, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Triển khai việc trả nợ trước hạn các khoản vay của Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, điều hành trong phạm vi dự toán chi trả nợ gốc ngân sách trung ương đã được Quốc hội phê duyệt để trả nợ cho Kexim theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Bố trí thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến các cam kết của Chính phủ và hệ số tín nhiệm quốc gia. Tập trung bố trí nguồn hoàn trả đầy đủ các khoản vay NQNN kéo dài nhiều năm, đồng thời, báo cáo Quốc hội tại dự toán, quyết toán NSNN hàng năm; trường hợp dự toán chưa bố trí đủ nguồn để hoàn trả, thực hiện theo thẩm quyền việc gia hạn khoản vay NQNN theo quy định tại Nghị định số 14/2025/NĐ-CP ngày 24/1/2025 của Chính phủ.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hạn mức nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, bảo đảm trong hạn mức được phê duyệt.

- Chủ trì quản lý nợ nước ngoài của khu vực tư nhân và chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp diễn biến tiêu cực.

d) Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi) đến hạn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh năm 2025.

- Chủ động xem xét, quyết định mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cụ thể trong năm 2025 căn cứ vào tình hình thu hồi nợ gốc đến hạn thực tế của các chương trình tín dụng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15, tình hình phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thực tế trên thị trường. Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội thu hồi được nợ gốc đến hạn của các chương trình tín dụng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau khi hoàn thành việc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh trong năm 2025 thì số thu hồi nợ đó sẽ được giảm trừ vào hạn mức bảo lãnh Chính phủ của Ngân hàng Chính sách xã hội các năm sau, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn phát hành trái phiếu, bảo đảm thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

e) Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh năm 2025 (trong đó nợ gốc là 4.550 tỷ đồng).

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, nâng cao chất lượng tín dụng, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng nguồn vốn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

7. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình quản lý nợ công 03 năm 2025-2027 lấy từ:

a) Nguồn kinh phí triển khai chương trình, nhiệm vụ được bố trí từ ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, cân đối vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
các Vụ: QHQT, CN, NN, KGVX,
PL, TH, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b). 21



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phúc